

Số: /KH-UBND

Tuyên Quang, ngày tháng năm

KẾ HOẠCH

**Thực hiện Kế hoạch số 47-KH/TU ngày 06/12/2025 của Ban Thường vụ
Tỉnh ủy thực hiện Kết luận số 36-KL/TW ngày 23/9/2022 của Bộ Chính
trị về đảm bảo an ninh nguồn nước và an toàn đập, hồ chứa nước
đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045**

Căn cứ Kết luận số 36-KL/TW ngày 23/6/2022 của Bộ Chính trị về đảm bảo an ninh nguồn nước và an toàn đập, hồ chứa nước đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045;

Căn cứ Quyết định số 1595/QĐ-TTG ngày 23/12/2022 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch hành động thực hiện Kết luận số 36-KL/TW ngày 23/6/2022 của Bộ Chính trị về đảm bảo an ninh nguồn nước và an toàn đập, hồ chứa nước đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045;

Căn cứ Kế hoạch số 47-KH/TU ngày 06/12/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Kết luận số 36-KL/TW ngày 23/6/2022 của Bộ Chính trị về đảm bảo an ninh nguồn nước và an toàn đập, hồ chứa nước đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045;

Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện Kế hoạch số 47-KH/TU ngày 06/12/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Kết luận số 36-KL/TW ngày 23/6/2022 của Bộ Chính trị về đảm bảo an ninh nguồn nước và an toàn đập, hồ chứa nước đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

Tổ chức quán triệt và thực hiện nghiêm túc, hiệu quả Kết luận số 36-KL/TW của Bộ Chính trị; Quyết định số 1595/QĐ-TTg ngày 23/12/2022 của Thủ tướng Chính phủ và Kế hoạch số 47-KH/TU ngày 06/12/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy nhằm sớm phát huy hiệu quả chủ trương của Đảng về bảo đảm an ninh nguồn nước, an toàn đập, hồ chứa nước trong tình hình mới.

Xác định các nội dung, nhiệm vụ trọng tâm để các Sở, ban, ngành, các cơ quan, đơn vị liên quan và Ủy ban nhân dân các xã, phường tổ chức thực hiện nghiêm, đồng bộ, hiệu quả các Kết luận, Quyết định và Kế hoạch nêu trên.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Đảm bảo số lượng, chất lượng nước sinh hoạt cho người dân trong mọi tình huống; đáp ứng nhu cầu sử dụng nước cho sản xuất, kinh doanh của các ngành, lĩnh vực, đặc biệt là các ngành kinh tế quan trọng, thiết yếu; bảo đảm mọi người dân, mọi đối tượng được tiếp cận, sử dụng nước một cách công bằng, hợp lý. Chủ động tích trữ, điều hòa nguồn nước, bảo đảm an toàn đập, hồ chứa nước; ứng phó hiệu quả với các

rủi ro thiệt hại từ các thảm họa, thiên tai liên quan đến nước, thích ứng với biến đổi khí hậu; bảo vệ môi trường, khắc phục tình trạng suy thoái, cạn kiệt, ô nhiễm nguồn nước.

2. Mục tiêu cụ thể

- Đến năm 2030: Cân đối đủ nước phục vụ cho sinh hoạt, nông nghiệp, công nghiệp, dịch vụ và các ngành kinh tế quan trọng; 100% hộ gia đình ở thành thị và 56,9% hộ gia đình ở nông thôn được sử dụng nước sạch theo quy chuẩn. Hoàn thành sửa chữa, nâng cấp các đập, hồ chứa nước hư hỏng, xuống cấp, thiếu năng lực phòng chống lũ, hạn chế tích nước; chủ động phòng, chống thiên tai, thích ứng với biến đổi khí hậu; xây dựng và vận hành hệ thống theo dõi, đánh giá, giám sát an ninh nguồn nước và an toàn đập, hồ chứa nước trên địa bàn tỉnh theo phương thức quản trị nguồn nước của quốc tế.

- Tầm nhìn đến năm 2045: Chủ động được nguồn nước phục vụ các hoạt động kinh tế - xã hội và đời sống dân sinh; bảo đảm các hộ gia đình ở nông thôn được sử dụng nước sạch theo quy chuẩn; dự báo, cảnh báo dài hạn để xử lý ô nhiễm, suy thoái, cạn kiệt nguồn nước, ứng phó với thiên tai, biến đổi khí hậu; kiểm soát và khắc phục tình trạng suy thoái, ô nhiễm nguồn nước tại các lưu vực sông, hệ thống công trình thủy lợi; hoàn thiện chính sách về nước đồng bộ, thống nhất liên ngành, liên vùng, bảo đảm an ninh nguồn nước.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn quản lý nhà nước được giao, các Sở, ban, ngành, các cơ quan, đơn vị liên quan và Ủy ban nhân dân các xã, phường tập trung chỉ đạo, tổ chức triển khai đồng bộ, hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp bảo đảm an ninh nguồn nước, an toàn đập, hồ chứa nước, trong đó tập trung vào các nhiệm vụ chủ yếu sau đây:

1. Tăng cường tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho cán bộ, đảng viên và nhân dân về bảo đảm an ninh nguồn nước, an toàn đập, hồ chứa nước trong tình hình mới

Tăng cường tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức trong toàn đảng, toàn dân về vai trò, ý nghĩa quan trọng của công tác đảm bảo an ninh nguồn nước và an toàn đập, hồ chứa nước. Khuyến khích sự tham gia của cộng đồng trong việc bảo đảm an ninh nguồn nước và an toàn đập, hồ chứa nước; phát huy vai trò giám sát của người dân, cộng đồng, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội, nghề nghiệp trong tuyên truyền, vận động nhân dân quản lý, chủ động tích trữ, sử dụng nước tiết kiệm, hiệu quả.

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục, phổ biến pháp luật, thống nhất nhận thức và nâng cao trách nhiệm của cán bộ, đảng viên, các tầng lớp nhân dân, nhất là người đứng đầu các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp về tầm quan trọng của an ninh nguồn nước và an toàn đập, hồ chứa nước. Việc quản lý, khai thác, sử dụng tài nguyên nước phải đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả, trên cơ sở áp dụng công nghệ tiên tiến, hiện đại, kết hợp hài hòa với bảo tồn, dự trữ cho tương lai.

Tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo quản lý nhà nước về an ninh nguồn nước và an toàn đập, hồ chứa nước; quản lý chặt chẽ quá trình khai thác, đảm bảo sử dụng

hiệu quả tài nguyên nước, bảo vệ môi trường sinh thái, không gây thất thoát ngân sách nhà nước và lãng phí nguồn tài nguyên nước. Tăng cường kiểm tra, giám sát các dự án hoạt động khai thác nước; chủ động phòng ngừa, kiên quyết đấu tranh, xử lý nghiêm các vi phạm theo quy định của pháp luật.

2. Hoàn thiện chính sách về bảo đảm an ninh nguồn nước và an toàn đập, hồ chứa nước

Tiếp tục rà soát đề xuất hoàn thiện hệ thống pháp luật, cơ chế, chính sách, quy định của địa phương liên quan đến an ninh nguồn nước và an toàn đập, hồ chứa nước trên địa bàn tỉnh đảm bảo đồng bộ, khả thi, phù hợp, theo đúng quy định của pháp luật hiện hành. Rà soát, kiện toàn hệ thống tổ chức, bộ máy quản lý tài nguyên nước và an toàn đập, hồ chứa nước trên địa bàn tỉnh bảo đảm thống nhất, tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả đảm bảo có sự phối hợp đồng bộ giữa các ngành, các cấp từ tỉnh đến cơ sở.

Phối hợp xây dựng và hoàn thiện chính sách khuyến khích thu hút mọi nguồn lực để đầu tư các dự án trọng điểm liên kết, kết nối nguồn nước liên tỉnh, liên vùng; kết hợp lồng ghép linh hoạt các nguồn lực từ các chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình, dự án đầu tư công để xây dựng đập, hồ chứa nước đa mục tiêu; hoàn thiện hệ thống hạ tầng thủy lợi, cấp nước sinh hoạt, bảo đảm năng lực cấp nước, thoát nước, kết hợp phục hồi nguồn nước suy thoái, ô nhiễm.

Thực hiện đúng quy định, chính sách bảo đảm cân đối giữa dự trữ tài nguyên nước với khai thác nguồn nước trên địa bàn tỉnh trong từng giai đoạn. Thực hiện nghiêm các quy định của pháp luật trong quá trình khai thác tài nguyên nước nhằm nâng cao hiệu quả, giá trị tài nguyên nước, góp phần phát triển kinh tế- xã hội của địa phương; kiểm tra, kiểm soát chặt chẽ các hoạt động khai thác nước, đảm bảo công bằng, minh bạch, chống tiêu cực, lãng phí và tăng nguồn thu cho ngân sách nhà nước.

3. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về nguồn nước, an toàn đập, hồ chứa nước

Tiếp tục rà soát, sắp xếp, kiện toàn hệ thống tổ chức, bộ máy quản lý nguồn nước theo hướng tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả từ tỉnh đến cơ sở, bảo đảm sự phối hợp đồng bộ, khắc phục tình trạng chồng chéo giữa các ngành, các cấp trong bảo đảm an ninh nguồn nước, an toàn đập, hồ chứa nước; tiếp tục rà soát, sắp xếp thống nhất đơn vị quản lý, khai thác thủy lợi trên địa bàn tỉnh.

Tăng cường năng lực của các cơ quan quản lý nhà nước, đơn vị sự nghiệp và doanh nghiệp trong quản lý nguồn nước, quản lý, vận hành kết cấu hạ tầng thủy lợi, thủy điện, cấp nước sinh hoạt, phòng, chống thiên tai, xây dựng, giao thông đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong bối cảnh tác động của biến đổi khí hậu và mặt trái của quá trình phát triển kinh tế - xã hội ngày càng phức tạp và yêu cầu chuyển đổi số.

Phòng ngừa, kịp thời phát hiện, đấu tranh ngăn chặn và xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật với các hành vi xâm phạm an ninh, an toàn hoặc đe dọa xâm phạm an ninh, an toàn nguồn nước và đập, hồ chứa nước, công trình thủy lợi; bảo đảm an ninh, trật tự tại các địa bàn có đập, hồ chứa nước, công trình thủy lợi; đấu tranh với các hoạt động lợi dụng vấn đề an ninh nguồn nước, an toàn đập, hồ chứa

nước để kích động, phá hoại chống phá Đảng, Nhà nước; huy động lực lượng tham gia xử lý sự cố mất an ninh nguồn nước, an toàn đập, hồ chứa nước (*cứu hộ, cứu nạn khắc phục hậu quả, tổ chức phương án bảo đảm trật tự an toàn giao thông*).

4. Nâng cao chất lượng công tác quy hoạch và điều tra cơ bản

Thực hiện đầy đủ các quan điểm, chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về công tác quy hoạch và điều tra cơ bản, đánh giá trữ lượng nguồn nước. Trên cơ sở các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành, xây dựng các quy chế, quy định trong đảm bảo an ninh nguồn nước và an toàn đập, hồ chứa nước thuộc thẩm quyền quản lý.

Thực hiện tốt các quy định của pháp luật về an ninh nguồn nước và an toàn đập, hồ chứa nước; quản lý chặt chẽ việc thăm dò, khai thác, sử dụng tài nguyên nước đảm bảo hiệu quả đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội. Triển khai thực hiện chiến lược đảm bảo an ninh nguồn nước và an toàn đập, hồ chứa nước đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang ngay sau khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Chủ động phối hợp trong công tác điều tra cơ bản, giám sát, kiểm kê, đánh giá trữ lượng nguồn nước, phục vụ hiệu quả công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành; tham gia xây dựng và vận hành hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia về nguồn nước, chuyển đổi số, bảo đảm sự kết nối và chia sẻ dữ liệu về nguồn nước, quy hoạch và mức độ bảo đảm an ninh nguồn nước giữa các cấp, bộ, ngành địa phương; nghiên cứu, đánh giá tác động của các hoạt động phát triển thủy lợi, thủy điện ở thượng nguồn lưu vực sông liên tỉnh khi có yêu cầu.

5. Nâng cao năng lực tích trữ, điều hòa, phân phối nguồn nước, tiêu, thoát nước phục vụ sản xuất, đời sống dân sinh

Thực hiện các giải pháp tiết kiệm nước, theo dõi, giám sát sử dụng nước để giảm thất thoát, lãng phí nước trong sinh hoạt và sản xuất; tăng cường thực hiện các biện pháp sử dụng nước trong nông nghiệp tiết kiệm, hiệu quả, góp phần giảm lượng phát thải khí nhà kính. Triển khai các giải pháp công nghệ bổ sung nguồn nước đối với sản xuất nông nghiệp tại các vùng khan hiếm nước, phù hợp với điều kiện nguồn nước. Hiện đại hóa vận hành hệ thống công trình thủy lợi; áp dụng các giải pháp sử dụng nước tiết kiệm, tái sử dụng nước; theo dõi, giám sát sử dụng nước để giảm thất thoát, lãng phí nước trong sinh hoạt và sản xuất.

Tiếp tục đầu tư xây dựng công trình bảo vệ, kiểm soát nguồn nước, cấp, trữ nước cho vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng khan hiếm nước, vùng bị ảnh hưởng lớn từ biến đổi khí hậu. Đầu tư khép kín, hoàn chỉnh hệ thống công trình thủy lợi, bảo đảm chủ động trữ nước, điều hòa, phân phối nguồn nước trong nội tỉnh để phân bổ, cung cấp nước cho các vùng kinh tế trọng điểm. Xây dựng, hoàn thiện công trình cấp nước sinh hoạt nông thôn, đô thị, ưu tiên đầu tư cho khu vực chịu ảnh hưởng của thiên tai, vùng đồng bào dân tộc thiểu số; thực hiện giải pháp trữ nước quy mô nhỏ, hộ gia đình phục vụ sinh hoạt và sản xuất.

6. Nâng cao chất lượng, hiệu quả quản lý, vận hành, bảo đảm an toàn đập, hồ chứa nước

Hoàn thành sửa chữa, nâng cấp các đập, hồ chứa nước hư hỏng, xuống cấp,

chưa đủ khả năng thoát lũ theo thiết kế, trong đó ưu tiên đối với các công trình có nguy cơ rủi ro cao, lưu vực tập trung dòng chảy nhanh; khẩn trương nghiên cứu xây dựng mới các đập, hồ chứa nước, công trình điều tiết nguồn nước tại các vùng thường xuyên xảy ra hạn hán, thiếu nước để tích trữ; nâng cấp, hiện đại hóa các công trình phòng, chống tác hại của nước, bảo đảm an toàn chống lũ kết hợp nhiệm vụ kiểm soát nguồn nước.

Tiếp tục rà soát, đánh giá nhiệm vụ, quy trình vận hành của các đập, hồ chứa nước, nạo vét bồi lắng lòng hồ, bảo đảm dung tích của hồ chứa theo thiết kế. Hiện đại hóa hệ thống quan trắc, cảnh báo, cơ sở thông tin dữ liệu liên quan đến an ninh nguồn nước và an toàn đập, hồ chứa nước bảo đảm kết nối với hệ thống quan trắc khí tượng, thủy văn để phục vụ quản lý, vận hành đập, hồ chứa nước theo thời gian thực. Tăng cường công tác quản lý, vận hành các đập, hồ chứa nước, bảo đảm an toàn công trình và vùng hạ du đập.

Xây dựng, rà soát, điều chỉnh, bổ sung phương án ứng phó thiên tai, phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp đối với đập, hồ chứa nước trên địa bàn quản lý.

7. Nâng cao năng lực phòng, chống thiên tai liên quan đến nước và biến đổi khí hậu

Thực hiện nghiêm Kết luận 213-KL/TW của Ban Chấp hành Trung ương ngày 21/11/2025 Kết luận của Ban Bí thư về việc tiếp tục thực hiện Chỉ thị 42-CT/TW ngày 24/3/2020 của Ban bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai.

Tăng cường năng lực, chất lượng dự báo, cảnh báo thiên tai, nguy cơ mất an ninh nguồn nước theo thời gian thực; kịp thời cung cấp thông tin, dữ liệu, bảo đảm sự chủ động trong các hoạt động phát triển kinh tế - xã hội và đời sống dân sinh. Tăng cường chuyển đổi số, hiện đại hóa công tác quản lý, vận hành hệ thống công trình thủy lợi, thủy điện, hệ thống chống ngập đô thị, công nghiệp, khu dân cư; quản lý chặt chẽ việc khai thác cát, sỏi lòng sông, hồ chứa nước.

Đầu tư xây dựng, nâng cấp, hiện đại hóa mạng lưới quan trắc khí tượng thủy văn, chú trọng mạng lưới trạm thủy văn chuyên dùng. Xây dựng, củng cố, nâng cấp bảo đảm an toàn công trình thủy lợi, thủy điện. Tiếp tục triển khai hiệu quả Kế hoạch thực hiện Đề án phòng, chống sạt lở bờ sông đến năm 2030 và thanh thải dòng sông trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang; đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng các dự án di dân khẩn cấp phòng, chống lũ quét, sạt lở đất, sạt lở bờ sông, bờ suối.

8. Nâng cao chất lượng ứng dụng khoa học và công nghệ, chuyển đổi số trong bảo đảm an ninh nguồn nước, an toàn đập, hồ chứa nước

Ưu tiên ứng dụng các giải pháp, công nghệ tiên tiến để phát triển, thu, tích trữ, điều tiết, điều hòa, chuyên nước, liên kết nguồn nước, đảm bảo an toàn đập, hồ chứa nước; sử dụng nước tiết kiệm, hiệu quả và an toàn; tuần hoàn, tái sử dụng nước, giảm thất thoát nước; quản lý hiệu quả nhu cầu sử dụng nước trong các ngành kinh tế, nhất là trong nông nghiệp.

Đổi mới, nâng cao chất lượng nghiên cứu, phát triển công nghệ mới, tiên tiến, hiện đại, thông minh, vật liệu thân thiện với môi trường; thực hiện chuyển

đổi số trong quản lý, điều tiết nguồn nước; ứng phó với thiên tai liên quan đến nước, thích ứng với biến đổi khí hậu; giám sát, quan trắc an toàn cho hệ thống hồ, đập và mạng lưới khí tượng thủy văn, động đất. Xây dựng và triển khai cơ chế, chính sách đào tạo, đãi ngộ, thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao. Tổ chức triển khai thực hiện hiệu quả Chương trình khoa học công nghệ phục vụ bảo đảm an ninh nguồn nước và an toàn đập, hồ chứa nước theo hướng dẫn của Trung ương, phù hợp với đặc điểm, điều kiện của địa phương.

9. Tăng cường bảo vệ môi trường, bảo vệ nguồn sinh thủy, phòng, chống ô nhiễm, suy thoái, cạn kiệt nguồn nước

Kiểm soát, giám sát chặt chẽ các nguồn thải, chất thải xả vào nguồn nước, nhất là nước thải sinh hoạt, công nghiệp. Đánh giá khả năng chịu tải, phân vùng xả thải, hạn ngạch xả nước thải; xác định mục tiêu, lộ trình giảm xả thải vào nguồn nước, công trình thủy lợi không còn khả năng chịu tải.

Xây dựng và triển khai thực hiện lộ trình cấm sử dụng các loại hóa chất độc hại gây ô nhiễm nguồn nước theo quy định; quản lý chặt chẽ khai thác nước dưới đất ở khu vực có nguy cơ sụt lún đất. Đẩy nhanh việc cải tạo, phục hồi các nguồn nước bị suy thoái, ô nhiễm nghiêm trọng, bảo vệ nguồn nước. Bảo vệ tốt diện tích rừng hiện có, đặc biệt là rừng phòng hộ đầu nguồn; duy trì tỷ lệ che phủ rừng trên 62,2%; bảo vệ và phát triển bền vững nguồn sinh thủy, các hệ sinh thái quan trọng.

Chủ động phòng ngừa, ngăn chặn không để xảy ra sự cố môi trường; giảm thiểu và xử lý hiệu quả ô nhiễm môi trường từ hoạt động đầu tư, khai thác, kinh doanh; kiểm tra, phát hiện và giải quyết kịp thời các vi phạm, khiếu kiện liên quan đến nguồn nước theo quy định pháp luật.

10. Tăng cường hợp tác quốc tế về đảm bảo an ninh nguồn nước

Phối hợp thực hiện hiệu quả các cam kết, điều ước quốc tế liên quan đến an ninh nguồn nước. Tăng cường phối hợp thực hiện hợp tác về quản lý, sử dụng nguồn nước liên tỉnh, hoạt động phát triển thủy điện, khai thác nguồn nước trên các lưu vực sông, kịp thời có giải pháp thích ứng, chủ động trong mọi tình huống.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Nguồn kinh phí thực hiện Kế hoạch này được bố trí từ nguồn ngân sách nhà nước và huy động các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các sở: Tài chính, Xây dựng, Y tế, Công Thương, Khoa học và Công nghệ, Nội vụ: Trên cơ sở mục tiêu, nội dung của Kế hoạch này và chỉ đạo, hướng dẫn của các Bộ, ngành Trung ương, chủ động tổ chức thực hiện các nhiệm vụ có liên quan và tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện những nhiệm vụ thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh đảm bảo hoàn thành các mục tiêu cụ thể đã đề ra.

2. Sở Nông nghiệp và Môi trường: Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành có liên quan và các địa phương tổ chức thực hiện các nội dung của Kế hoạch; theo dõi, đôn đốc tình hình thực hiện Kế hoạch trên địa bàn tỉnh; sơ kết, tổng kết đánh giá kết quả triển khai thực hiện Kế hoạch; định kỳ hằng năm báo cáo kết quả thực hiện gửi Bộ Nông nghiệp và Môi trường và Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định.

3. Ủy ban nhân dân xã, phường: Căn cứ chức năng nhiệm vụ quản lý nhà nước và nội dung của Kế hoạch này, xây dựng kế hoạch chi tiết để tổ chức thực hiện trên địa bàn quản lý; chủ động huy động, bố trí lồng ghép các nguồn lực tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch theo quy định. Thực hiện việc lồng ghép nội dung Kế hoạch vào quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế xã hội của địa phương, gắn với các Chương trình mục tiêu quốc gia và các chương trình, dự án khác có liên quan của địa phương.

4. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Tuyên Quang, các tổ chức chính trị - xã hội: Tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên, các tầng lớp nhân dân tích cực tham gia thực hiện Kế hoạch; tuyên truyền nâng cao nhận thức, thay đổi hành vi của người dân, cộng đồng về bảo vệ nguồn nước và an toàn đập, hồ chứa nước trên địa bàn tỉnh.

(Cụ thể như phụ lục kèm theo)

Kế hoạch này thay thế Kế hoạch số 86/KH-UBND ngày 08/3/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Giang (trước sáp nhập) thực hiện Chương trình số 28-CTr/TU ngày 12/9/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Kết luận số 36-KL/TW ngày 23/6/2022 của Bộ Chính trị và Quyết định số 1595/QĐ-TTg ngày 23/12/2022 của Thủ tướng Chính phủ về bảo đảm an ninh nguồn nước và an toàn đập, hồ chứa nước giai đoạn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn tỉnh Hà Giang (trước sáp nhập); Kế hoạch số 53/KH-UBND ngày 21/3/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang (trước sáp nhập) thực hiện Kết luận số 36-KL/TW ngày 23/6/2022 của Bộ Chính trị về đảm bảo an ninh nguồn nước và an toàn đập, hồ chứa nước trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

Yêu cầu các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các xã, phường và các cơ quan, đơn vị liên quan theo chức năng nhiệm vụ chủ động triển khai thực hiện đảm bảo đúng tiến độ, chất lượng, hiệu quả; định kỳ **trước 05/12 hàng năm** hoặc đột xuất khi có yêu cầu, báo cáo kết quả triển khai thực hiện về Sở Nông nghiệp và Môi trường để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định./.

Nơi nhận:

- Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban ngành;
- UBND các xã, phường;
- Các tổ chức chính trị-xã hội;
- CVP, các PCVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, QHĐTXD (TL).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Hoàng Gia Long

PHỤ LỤC

**Các nhiệm vụ chủ yếu thực hiện Kế hoạch số 47-KH/TU ngày 06/12/2025
của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Kết luận số 36-KL/TW ngày
23/9/2022 của Bộ Chính trị**

Số TT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì, thực hiện	Cơ quan phối hợp, thực hiện	Thời gian thực hiện
I	TỔ CHỨC, TRIỂN KHAI THỰC HIỆN KẾT LUẬN			
1	Xây dựng Kế hoạch thực hiện Kết luận số 36-KL/TW về bảo đảm an ninh nguồn nước và an toàn đập, hồ chứa nước đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Các sở: Tài chính, Công Thương, Xây dựng; UBND các xã, phường	Quý IV/2025
2	Tham mưu cho UBND tỉnh triển khai thực hiện Đề án bảo đảm an ninh nguồn nước và an toàn đập, hồ chứa nước thời kỳ đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 (<i>sau khi Trung ương ban hành Đề án</i>)	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Năm 2026
3	Triển khai lồng ghép, cụ thể hóa nội dung về bảo đảm an ninh nguồn nước, an toàn đập, hồ chứa nước trong quy hoạch, kế hoạch phát triển ngành, lĩnh vực, địa phương phù hợp với chức năng, nhiệm vụ được giao	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Các sở: Tài chính, Công Thương, Xây dựng, UBND các xã, phường	Thường xuyên
II	CÔNG TÁC TUYÊN TRUYỀN			
1	Xây dựng Kế hoạch và triển khai hoạt động tuyên truyền, nâng cao nhận thức về tầm quan trọng bảo đảm an ninh nguồn nước và an toàn đập, hồ chứa nước trong tình hình mới	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Các ngành có liên quan, UBND các xã, phường	Thường xuyên
2	Chỉ đạo cơ quan báo chí, hệ thống thông tin cơ sở tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức về tầm quan trọng bảo đảm an ninh nguồn nước và an toàn đập, hồ chứa nước	Sở Khoa học và Công nghệ	Các ngành có liên quan, UBND các xã, phường	Thường xuyên
III	HOÀN THIỆN CƠ CHẾ, CHÍNH SÁCH BẢO ĐẢM AN NINH NGUỒN NƯỚC, AN TOÀN ĐẬP, HỒ CHỨA NƯỚC			

Số TT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì, thực hiện	Cơ quan phối hợp, thực hiện	Thời gian thực hiện
1	Tham mưu triển khai Luật Tài nguyên nước và các văn bản thi hành dưới Luật có liên quan	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Các ngành có liên quan, UBND các xã, phường	Năm 2026 và các năm tiếp theo
2	Tham mưu triển khai Luật Cấp, thoát nước và các văn bản thi hành dưới Luật có liên quan	Các Sở: Xây dựng, Nông nghiệp và Môi trường	Các ngành có liên quan, UBND các xã, phường	Năm 2026 và các năm tiếp theo
3	Tham gia góp ý trong việc rà soát, lập hồ sơ đề xuất sửa đổi Luật Thủy lợi khi có yêu cầu	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Các ngành có liên quan, UBND các xã, phường	Năm 2026 và các năm tiếp theo
4	Tham mưu cho UBND tỉnh hoàn thiện cơ chế, chính sách liên quan đến bảo đảm an ninh, an toàn nguồn nước, đập, hồ chứa nước, giá nước; ưu tiên đầu tư, quản lý, khai thác, vận hành kết cấu hạ tầng ngành nước khi có yêu cầu của các Bộ, ngành Trung ương	Các Sở: Nông nghiệp và Môi trường, Tài chính, Công Thương, Xây dựng	Các ngành có liên quan, UBND các xã, phường	Năm 2026 và các năm tiếp theo
5	Rà soát, tham mưu cho UBND tỉnh hoàn thiện hệ thống tổ chức, bộ máy quản lý nhà nước về nguồn nước, thủy lợi, cấp nước sinh hoạt phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương và quy định của các Bộ, ngành Trung ương	Sở Nông nghiệp và Môi trường;	Các Sở: Sở Nội vụ, Xây dựng và UBND các xã, phường	Năm 2026 và các năm tiếp theo
6	Rà soát, tham mưu cho UBND tỉnh kiện toàn tổ chức quản lý, khai thác thủy lợi trên địa bàn tỉnh	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Sở Nội vụ và UBND các xã, phường	Năm 2026 và các năm tiếp theo
7	Tham mưu cho UBND tỉnh triển khai thực hiện Chương trình đào tạo, bồi dưỡng, bổ sung nguồn nhân lực, nâng cao năng lực cho cán bộ, công chức, người lao động quản lý, vận hành đập, hồ chứa nước, công trình thủy lợi, cấp nước sinh hoạt.	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Các ngành có liên quan, UBND các xã, phường	Năm 2026 và các năm tiếp theo
IV	NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG QUY HOẠCH, ĐIỀU TRA CƠ BẢN			

Số TT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì, thực hiện	Cơ quan phối hợp, thực hiện	Thời gian thực hiện
1	Tham mưu tổ chức thực hiện quy hoạch, điều chỉnh quy hoạch ngành, tỉnh giai đoạn 2026-2030, tầm nhìn đến năm 2050 liên quan đến an ninh nguồn nước và an toàn đập, hồ chứa nước	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Các ngành có liên quan, UBND các xã, phường	Năm 2026 và các năm tiếp theo
2	Tổ chức rà soát lập, trình phê duyệt các quy hoạch có tính chất kỹ thuật, chuyên ngành gắn với đảm bảo an ninh nguồn nước và an toàn đập, hồ chứa nước	Các Sở: Nông nghiệp và Môi trường, Xây dựng, Công Thương	Các ngành có liên quan, UBND các xã, phường	Năm 2026 và các năm tiếp theo
3	Tổ chức điều tra cơ bản, giám sát, kiểm kê, đánh giá về năng lực kết cấu hạ tầng ngành nước, trữ lượng, chất lượng nguồn nước	Các Sở: Nông nghiệp và Môi trường, Xây dựng, Công Thương	Các ngành có liên quan, UBND các xã, phường	Năm 2026 và các năm tiếp theo
4	Đánh giá hoạt động phát triển, khai thác sử dụng nước ở hệ thống các sông phục vụ quy hoạch thủy lợi, phòng, chống thiên tai, tài nguyên nước và chỉ đạo điều hành sản xuất	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Các ngành có liên quan, UBND các xã, phường	Thường xuyên
5	Vận hành hệ thống cơ sở dữ liệu tài nguyên nước đảm bảo an toàn, hiệu quả; kết nối, chia sẻ cơ sở dữ liệu tài nguyên nước của tỉnh với các ngành, lĩnh vực ở địa phương, trung ương theo quy định	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Các ngành có liên quan, UBND các xã, phường	Năm 2026 và các năm tiếp theo
V	NÂNG CAO NĂNG LỰC TÍCH TRỮ, ĐIỀU HÒA, PHÂN PHỐI NGUỒN NƯỚC, TIÊU, THOÁT NƯỚC			
1	Tham mưu đầu tư xây dựng các đập, hồ chứa nước, công trình điều tiết nguồn nước tại các vùng thường xuyên xảy ra hạn hán, thiếu nước, vùng bị ảnh hưởng lớn do biến đổi khí hậu	Sở Nông nghiệp và Môi trường	UBND các xã, phường và các ngành liên quan	Năm 2026 và các năm tiếp theo
2	Tham mưu chỉ đạo chuyển đổi cơ cấu sản xuất, mùa vụ phù hợp với điều kiện nguồn nước	Sở Nông nghiệp và Môi trường	UBND các xã, phường và các ngành liên quan	Thường xuyên

Số TT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì, thực hiện	Cơ quan phối hợp, thực hiện	Thời gian thực hiện
3	Nghiên cứu, sử dụng cây trồng, vật nuôi thích ứng với điều kiện tác động của biến đổi khí hậu, sử dụng nước tiết kiệm, hiệu quả.	Sở Nông nghiệp và Môi trường	UBND các xã, phường và các ngành liên quan	Thường xuyên
4	Tham mưu ứng dụng đầu tư hiện đại hóa vận hành hệ thống công trình thủy lợi; thực hiện giải pháp tiết kiệm nước, tái sử dụng nước phục vụ sinh hoạt và sản xuất	Các Sở: Nông nghiệp và Môi trường, Xây dựng	UBND các xã, phường và các ngành liên quan	Năm 2026 và các năm tiếp theo
5	Tham mưu ứng dụng đầu tư xây dựng công trình bảo vệ, kiểm soát nguồn nước, cấp, trữ nước cho vùng đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi, vùng khan hiếm nước, vùng bị ảnh hưởng lớn do biến đổi khí hậu	Sở Nông nghiệp và Môi trường	UBND các xã, phường và các ngành liên quan	Năm 2026 và các năm tiếp theo
6	Tham mưu cho UBND tỉnh đầu tư xây dựng ao, hồ chứa nhỏ phân tán tại vùng khan hiếm nước, thường xuyên xảy ra hạn hán, thiếu nước; hệ thống kết nối, liên kết nguồn nước	Sở Nông nghiệp và Môi trường	UBND các xã, phường và các ngành liên quan	Năm 2026 và các năm tiếp theo
7	Điều hòa, phân phối nguồn nước trong tỉnh	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Sở Công Thương và UBND các xã, phường	Thường xuyên
8	Đầu tư xây dựng các công trình thủy lợi kết hợp giao thông vận tải đường bộ, đường thủy nội địa	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Sở Xây dựng, UBND các xã, phường	Năm 2026 và các năm tiếp theo
9	Xây dựng và triển khai Chương trình thoát nước và vệ sinh an toàn đô thị, khu dân cư tập trung	Sở Xây dựng, Sở Nông nghiệp và Môi trường	UBND các xã, phường và các ngành liên quan	Năm 2026 và các năm tiếp theo
10	Xây dựng và triển khai Chương trình phát triển, mở rộng hồ điều hòa đa năng trong đô thị	Sở Xây dựng, Sở Nông nghiệp và Môi trường	UBND các xã, phường và các ngành liên quan	Năm 2026 và các năm tiếp theo
VI	NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG, HIỆU QUẢ QUẢN LÝ, VẬN HÀNH, BẢO ĐẢM AN TOÀN ĐẬP, HỒ CHỨA NƯỚC			

Số TT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì, thực hiện	Cơ quan phối hợp, thực hiện	Thời gian thực hiện
1	Tham mưu cho UBND tỉnh hoàn thành sửa chữa, nâng cấp các đập, hồ chứa nước bị hư hỏng, xuống cấp nghiêm trọng	Sở Nông nghiệp và Môi trường	UBND các xã, phường và các ngành liên	Năm 2026 và các năm tiếp theo
2	Phối hợp tham gia việc xây dựng, sửa đổi, bổ sung quy trình vận hành liên hồ chứa trên các lưu vực sông	Các Sở: Nông nghiệp và Môi trường, Công Thương	UBND các xã, phường và các ngành liên	Năm 2026 và các năm tiếp theo
3	Nâng cấp, hiện đại hóa hệ thống quan trắc, vận hành đập, hồ chứa nước, hệ thống giám sát vận hành, thông tin cảnh báo an toàn công trình và vùng hạ du đập, hồ chứa nước	Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Công Thương và UBND các xã, phường	Các chủ đập, hồ chứa nước	Năm 2026 và các năm tiếp theo
4	Ứng dụng công nghệ tiên tiến trong quản lý, vận hành các đập, hồ chứa nước bảo đảm an toàn công trình và vùng hạ du đập (<i>công nghệ không gian trong quan trắc cảnh báo an toàn đập, viễn thám, địa vật lý, trí tuệ nhân tạo...</i>)	Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Công Thương và UBND các xã, phường	Các chủ đập, hồ chứa nước	Năm 2026 và các năm tiếp theo
5	Triển khai thực hiện quy chuẩn kỹ thuật, tiêu chuẩn, định mức kinh tế - kỹ thuật phục vụ tính toán khảo sát, thiết kế, thi công đập, hồ chứa nước phù hợp với điều kiện mới	Các Sở: Nông nghiệp và Môi trường, Công Thương, Xây dựng	UBND các xã, phường	Năm 2026 và các năm tiếp theo
6	Nâng cao chất lượng kiểm định, đánh giá an toàn đập; đánh giá khả năng thoát lũ vùng hạ lưu đập, giải pháp ứng phó, nhất là các hồ chứa lớn mà hạ du không đảm bảo khả năng thoát lũ	Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Công Thương	UBND các xã, phường	Thường xuyên
7	Rà soát đánh giá lại công năng, nhiệm vụ của các đập, hồ chứa nước; nạo vét bồi lắng lòng hồ bảo đảm dung tích thiết kế	Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Công Thương	UBND các xã, phường	Năm 2026 và các năm tiếp theo

Số TT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì, thực hiện	Cơ quan phối hợp, thực hiện	Thời gian thực hiện
8	Phối hợp trong việc tham gia hợp tác với các đối tác trong quan trắc khí tượng thủy văn, dự báo, cảnh báo, giám sát, vận hành đập, hồ chứa	Sở Nông nghiệp và Môi trường	UBND các xã, phường	Thường xuyên
VII	TĂNG CƯỜNG BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG, BẢO VỆ NGUỒN SINH THỦY, PHÒNG, CHỐNG Ô NHIỄM, SUY THOÁI, CẠN KIỆT NGUỒN NƯỚC			
1	Thực hiện các giải pháp kiểm soát nguồn thải, chất thải xả vào nguồn nước, nhất là nước thải sinh hoạt, công nghiệp	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Các ngành liên quan và UBND các xã, phường	Năm 2026 và các năm tiếp theo
2	Bảo vệ, phát triển và nâng cao chất lượng rừng gắn với bảo đảm an ninh nguồn nước và an toàn đập, hồ chứa nước	Sở Nông nghiệp và Môi trường	UBND các xã, phường	Thường xuyên
3	Bảo vệ và phát triển bền vững nguồn sinh thủy các hệ sinh thái ngập nước quan trọng	Sở Nông nghiệp và Môi trường	UBND các xã, phường	Thường xuyên
4	Thực hiện giải pháp kiểm soát, phục hồi, bổ cập nước dưới đất	Sở Nông nghiệp và Môi trường	UBND các xã, phường	Năm 2026 và các năm tiếp theo
VIII	NÂNG CAO NĂNG LỰC PHÒNG, CHỐNG THIÊN TAI LIÊN QUAN ĐẾN NƯỚC VÀ BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU			
1	Nâng cấp công trình kết cấu hạ tầng, nhất là công trình thủy lợi, thủy điện, giao thông, xây dựng, hệ thống điện, thông tin, đảm bảo an toàn, chủ động ứng phó với các tình huống thiên tai bất lợi	Các Sở: Nông nghiệp và Môi trường, Xây dựng, Công Thương, Khoa học và Công nghệ	UBND các xã, phường	Năm 2026 và các năm tiếp theo
2	Nâng cấp, hiện đại hóa mạng lưới quan trắc khí tượng thủy văn, trạm thủy văn chuyên dùng, hệ thống giám sát động đất; nâng cao năng lực dự báo, cảnh báo thiên tai liên quan đến nước	Các Sở: Nông nghiệp và Môi trường, Công Thương, Đài Khí tượng thủy văn tỉnh	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Năm 2026 và các năm tiếp theo

Số TT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì, thực hiện	Cơ quan phối hợp, thực hiện	Thời gian thực hiện
3	Tiếp tục đầu tư củng cố, nâng cấp hệ thống đề đo tình quản lý; thực hiện các dự án di dân khẩn cấp phòng, chống lũ quét, sạt lở đất, sạt lở bờ sông	Sở Nông nghiệp và Môi trường; UBND các xã, phường	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Năm 2026 và các năm tiếp theo
4	Thực hiện giải pháp phục hồi các hệ thống công trình thủy lợi bị suy thoái, cạn kiệt, ô nhiễm	Sở Nông nghiệp và Môi trường và các cơ quan có liên quan	UBND các xã, phường	Năm 2026 và các năm tiếp theo
5	Tăng cường quản lý khai thác cát, sỏi lòng sông suối trên địa bàn tỉnh	Sở Tài nguyên và Môi trường và các cơ quan có liên quan	UBND các xã, phường	Thường xuyên
IX	KHOA HỌC CÔNG NGHỆ			
	Phối hợp tổ chức triển khai Chương trình khoa học công nghệ cấp quốc gia về an ninh nguồn nước và an toàn đập, hồ chứa nước	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Nông nghiệp và Môi trường và cơ quan liên quan	Thường xuyên
X	HỢP TÁC QUỐC TẾ			
1	Phối hợp thực hiện cơ chế hợp tác song phương về quản lý, sử dụng nguồn nước xuyên biên giới, hoạt động phát triển thủy điện, khai thác nguồn nước trên các lưu vực sông quốc tế, kịp thời có giải pháp thích ứng, chủ động trong mọi tình huống khi có yêu cầu của Bộ Tài nguyên và Môi trường	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Các ngành có liên quan và UBND các xã, phường	Năm 2026 và các năm tiếp theo
2	Phối hợp trong công tác ngoại giao về nước với các quốc gia có chung nguồn nước với Việt Nam và các đối tác quốc tế khác trong tiếp cận quản lý, sử dụng, khai thác hiệu quả, bền vững nguồn nước xuyên biên giới khi có yêu cầu của Bộ Tài nguyên và Môi trường	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Các ngành có liên quan và UBND các xã, phường	Thường xuyên

